

Số: /TB-TTBVTV

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 01/CV-VĐ ngày 17/11/2023 của:

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức;

Địa chỉ: Lô 23, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột

Điện thoại: 0905.505.858

Cho 09 sản phẩm phân bón sau: (có Danh mục phân bón chi tiết kèm theo);

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chất lượng phân bón, và có giá trị đến ngày 08 tháng 11 năm 2026.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH TM &SX phân bón Việt Đức;
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, TTPC (D. 4b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hắc Hiền

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTBVTV ngày tháng 12 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk)

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón	Tổ chức chứng nhận hợp quy	Quyết định cấp Chứng nhận hợp quy cho sản phẩm phân bón	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt nam	Sản xuất tại
01	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 16-16-8+6S+TE Việt Đức G1	09153	Đạm tổng số (N _{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 16%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 8%; Lưu huỳnh (S): 6%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 100 ppm; - Kẽm (Zn): 100 ppm; - Sắt (Fe): 100 ppm; - Mangan (Mn): 100 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h)	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert	Quyết định số 57211/QĐ-VC ngày 09/11/2023 và Giấy chứng nhận Số: 3245721130	Quyết định số 698/QĐ-BVTV-PB, ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức Đ/c: Lô 23, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
02	Phân bón NPK-vi lượng	NPK 16-7-18+6S+TE Việt Đức Ftrong	09154	Đạm tổng số (N _{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 7%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 18%; Lưu huỳnh (S): 6%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 600 ppm; - Kẽm (Zn): 600 ppm; - Sắt (Fe): 600 ppm; - Mangan (Mn): 600 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h)				

3	Phân bón NPK-vi lượng	NPK 19- 13- 6+6S+TE Nutri- Gold-GVF	09155	Đạm tổng số (N_{ts}): 19%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 13%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6%; Lưu huỳnh (S): 6%; TE: - Bo (B): 200 ppm; - Đồng (Cu): 200 ppm; - Kẽm (Zn): 200 ppm; - Sắt (Fe): 200 ppm; - Mangan (Mn): 200 ppm; Độ ẩm: 5%	Bón rễ ^(h)	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert	Quyết định số 57211/QĐ- VC ngày 09/11/2023 và Giấy chứng nhận Số: 3245721130	Quyết định số 698/QĐ- BVTv-PB, ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức Đ/c: Lô 23, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
4	Phân bón NPK-vi lượng	NPK 16-6- 20+6S+TE Grow-GVF	09156	Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 20%; Lưu huỳnh (S): 6%; TE: - Bo (B): 600 ppm; - Đồng (Cu): 600 ppm; - Kẽm (Zn): 600 ppm; - Sắt (Fe): 600 ppm; - Mangan (Mn): 600 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(h)				
5	Phân bón NPK-vi lượng	NPK 20- 20-10+TE Growth- GVF	09157	Đạm tổng số (N_{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 20%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 10%; TE - Bo (B): 600 ppm; - Đồng (Cu): 600 ppm; - Kẽm (Zn): 600 ppm; - Sắt (Fe): 600 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(h)				

6	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 20-5-5+13S+TE Việt Đức G7	09158	Đạm tổng số (N_{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 5% Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 5%; Lưu huỳnh (S): 13%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 100 ppm; - Kẽm (Zn): 100 ppm; - Sắt (Fe): 100 ppm; - Mangan (Mn): 100 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(h)	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert	Quyết định số 57211/QĐ- VC ngày 09/11/2023 và Giấy chứng nhận Số: 3245721130	Quyết định số 698/QĐ- BVTV-PB, ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức Đ/c: Lô 23, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
7	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 24-6-4+9S+TE Việt Đức G9	09159	Đạm tổng số (N_{ts}): 24%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 6% Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 4%; Lưu huỳnh (S): 9%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 100 ppm; - Kẽm (Zn): 100 ppm; - Sắt (Fe): 100 ppm; - Mangan (Mn): 100 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(h)				
8	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 8-4-8+TE Green-GVF	09160	Đạm tổng số (N_{ts}): 8%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 4% Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 100 ppm; - Kẽm (Zn): 100 ppm; - Sắt (Fe): 100 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(h)				

9	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 8-6- 4+TE Bio Green- GVF	09161	Đạm tổng số (N_{ts}): 8%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 6% Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 4%; TE: - Bo (B): 100 ppm; - Đồng (Cu): 100 ppm; - Kẽm (Zn): 100 ppm; - Sắt (Fe): 100 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h)	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert	Quyết định số 57211/QĐ- VC ngày 09/11/2023 và Giấy chứng nhận Số: 3245721130	Quyết định số 698/QĐ- BVTV-PB, ngày 31/3/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất phân bón Việt Đức Đ/c: Lô 23, KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
---	----------------------------	---------------------------------------	-------	---	------------------------	---	--	--	--